

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST

Ngày: 23-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lại.
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông H: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 15-12-2021) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã

A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 15-12-2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:***

Ngày 07-10-2021, anh H1 vay của ông H 200.000.000 đồng, mục đích đáo hạn ngân hàng. Hai bên lập hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Sỹ Ích, thỏa thuận lãi suất theo quy định pháp luật, thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày 07-10-2021 đến ngày 07-11-2021. Cho đến nay, anh H1 chưa trả cho ông H được bất kỳ khoản tiền nào dù ông H đã nhiều lần yêu cầu.

Nay, ông H yêu cầu anh H1 trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 07-10-2021 đến ngày xét xử vụ án.

* Bị đơn - anh Nguyễn Duy H1 - đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và nội dung vụ án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ theo Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H về việc buộc anh H1 trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất 1.66%/tháng tính từ ngày 07/10/2021 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn - ông H - và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Đỗ Thanh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn - anh H1 - đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H, anh T, anh H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chứng cứ do ông H cung cấp là Hợp đồng vay tiền số 002825 quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa bên cho vay là ông Nguyễn Văn H và bên vay là anh Nguyễn Duy H1 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Sỹ Ích. Do đó, các tình tiết sự kiện ghi trong hợp đồng này là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Hợp đồng vay tiền thể hiện rõ số tiền cho vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày 07-10-2021 đến ngày 07-11-2021, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Như vậy, có cơ sở xác định đây là Hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi, được điều chỉnh tại Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Ông H xác định anh H1 chưa thanh toán cho ông nợ gốc và lãi, trong khi anh H1 không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông H dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ trong vụ án, buộc anh H1 phải thanh toán cho ông H số tiền nợ gốc còn nợ là 200.000.000 đồng.

[2.4] Hợp đồng vay tiền không thể hiện rõ mức lãi suất, nguyên đơn xác định lãi suất thỏa thuận là 20%/năm theo quy định pháp luật, bị đơn không thể hiện ý kiến tranh chấp về lãi suất. Căn cứ quy định Điều 468 Bộ luật Dân sự, xác định lãi suất thỏa thuận giữa các bên là 20%/năm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 07-10-2021 đến ngày Tòa án xét xử vụ án là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466, 470, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Cụ thể, tính lãi như sau: 200.000.000 đồng x 1,66%/tháng x (07 tháng 16 ngày) = 25.011.000 đồng.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Duy H1.

Buộc anh Nguyễn Duy H1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 225.011.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười một nghìn) đồng (Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi là 25.011.000 (hai mươi lăm triệu không trăm mười một nghìn) đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Duy H1 chịu 11.250.550 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0017015 ngày 16-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 150% của mức lãi suất 1,66%/tháng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

